

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<p>E-ĐKC 10</p>	<p>Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ hàng hóa và các dịch vụ liên quan trong phạm vi cung cấp quy định và theo tiến độ cung cấp hàng hoá, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định.</p> <p>-Nhà thầu phải cung cấp tài liệu hướng dẫn lắp đặt, thí nghiệm, vận hành thử nghiệm, nghiệm thu của tất cả các thiết bị theo hợp đồng một cách đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, dễ hiểu để cho các nhà thầu chuyên nghiệp về lắp đặt thiết bị có thể tiến hành công tác lắp đặt, thí nghiệm, chạy thử mà không phụ thuộc vào sự hướng dẫn của chuyên gia nhà máy chế tạo tại hiện trường.</p> <p>-Đối với những thiết bị cần thiết phải có mặt của chuyên gia nhà thầu giám sát quá trình lắp ráp, thí nghiệm, hiệu chỉnh và chạy thử thì nhà thầu phải đảm bảo cho các chuyên gia có mặt trên công trường để thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phải đưa ra các khuyến nghị sửa chữa bằng văn bản tới Chủ đầu tư trong trường hợp nhà thầu lắp thực hiện không đúng yêu cầu đã được hướng dẫn. Trường hợp nếu chuyên gia không đưa ra các chỉ dẫn, khuyến cáo chủ đầu tư kịp thời thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm về chất lượng thiết bị đã lắp ráp.</p> <p>- Nhà thầu cam kết Nhà thầu và Nhà sản xuất các thiết bị chính tham gia cung cấp vật tư thiết bị trong Hợp đồng này sẽ không đưa ra bất cứ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành của Hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới cách dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị/hệ thống.</p> <p>- Nhà thầu in và dán tem QR (mã QR do chủ đầu tư cung cấp căn cứ theo TSKT nhà thầu cung cấp) với 18 chủng loại VTTB: Máy biến áp, tụ bù, tủ hạ thế, tủ RMU, cầu chì tự rơi, tủ trung thế, máy cắt, aptomat, biến dòng, recloser, Biến điện áp, thiết bị GIS, thiết bị HGIS, cầu dao phụ tải, tủ nạp ắc quy, rơ le, dao cách ly, chống sét van. Tem QR phải đáp ứng chịu được độ ẩm, mài mòn, hóa chất và dầu mỡ; Độ bền: 10 năm; Nhiệt độ làm việc: Có khả năng chịu được ở nhiệt độ cao tối thiểu 130°C; Kích thước tem: 1.5 x 1.5 inch; Màu: Trắng.</p> <p><i>(Ghi chú cho Chủ đầu tư: đơn vị quy định chủng loại VTTB phù hợp với gói thầu, cập nhật các chủng loại VTTB cần dán mã QR và hướng dẫn nhà thầu thực hiện áp dụng theo văn bản hướng dẫn hiện hành của Tổng Công ty).</i></p> <p>- Nhà thầu thực hiện áp dụng mẫu ứng dụng Hệ thống nhận diện thương hiệu đối với các VTTB..... (khi lập HSMT, chủ đầu tư liệt kê rõ các loại VTTB của gói thầu áp dụng hệ thống nhận diện thương hiệu và hướng dẫn nhà thầu thực hiện áp dụng theo văn bản hướng dẫn hiện hành của Tổng Công ty).</p>
<p>E-ĐKC 14.2</p>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>Hợp đồng sẽ được thanh toán theo hình thức chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng.</p> <p>Giá hợp đồng còn lại sẽ được thanh toán trong vòng 14 ngày (trừ trường hợp có yêu cầu/ yếu tố khác của nhà tài trợ) kể từ ngày nhận hàng trên cơ sở Nhà cung cấp xuất trình đầy đủ các chứng từ hợp lệ sau (<i>quy định chi tiết danh mục hàng hóa phải xuất trình ứng với từng loại chứng từ khi lập E-HSMT và</i></p>

	<p><i>khi ký hợp đồng</i>):</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Hóa đơn của Nhà thầu miêu tả thiết bị hàng hóa, số lượng, đơn giá, tổng số tiền (Mẫu chính thức được cơ quan thuế chấp thuận, thời điểm phát hành phù hợp với quy định của Pháp luật); ii. Chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) (đối với hàng hoá nhập khẩu); iii. Chứng chỉ chứng nhận chất lượng hàng hoá (C/Q) của nhà sản xuất; iv. Cam kết bảo hành của nhà thầu; Đối với hàng hóa đặc thù, phức tạp^(*): Cung cấp chứng chỉ bảo hành hàng hoá (hoặc giấy tờ tương đương) của nhà sản xuất với thời gian:... tháng <i>(Ghi chú *: Khi lập HSMT, chủ đầu tư quy định rõ danh mục hàng hóa, thời gian cho phù hợp với tính chất của hàng hóa, đảm bảo không lớn hơn thời gian quy định về bảo hành trong chương III E-HSMT);</i> v. Biên bản thí nghiệm xuất xưởng của hàng hoá do nhà sản xuất phát hành; vi. Biên bản chứng kiến thử nghiệm/kiểm tra do các bên ký xác nhận; vii. Biên bản xác nhận hàng đã giao đầy đủ về số lượng và phù hợp về chất lượng theo đúng quy định của Hợp đồng được đại diện của hai Bên ký xác nhận; viii. Biên bản nghiệm thu do hai Bên ký xác nhận; ix. Bảo đảm Bảo hành bằng 5% giá trị Hợp đồng do một ngân hàng nằm trong hệ thống ngân hàng Việt Nam phát hành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành <i>Ghi chú: với các gói thầu vừa cung cấp hàng hoá vừa thực hiện dịch vụ (lắp đặt, thử nghiệm, ...): chủ đầu tư quy định cho phù hợp.</i>
E-ĐKC 15.2	“Nhà thầu cung cấp vật tư, thiết bị cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm cung cấp”
E-ĐKC 17	Lưu ý: Các VTTB sau khi được mua sắm, lắp đặt trên lưới điện sẽ tiếp tục được đánh giá chất lượng theo quy định của EVN trong quá trình vận hành, bao gồm cả giai đoạn bảo hành và sau bảo hành.
E-ĐKC 21.1	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> ii) Bên B phải đệ trình cho Bên A kế hoạch, nội dung chương trình kiểm tra và các tài liệu kỹ thuật liên quan để Bên A xem xét, chấp thuận và bố trí lịch để chứng kiến kiểm tra. Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra hàng hoá do Bên B chịu. iii) Nếu hàng hoá nào qua kiểm tra mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật thì Bên A có thể từ chối và Bên B sẽ phải thay thế các hàng hoá bị từ chối hoặc tiến hành những sửa đổi cần thiết, một cách miễn phí, đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. iv) Việc chủ đầu tư tham gia chứng kiến thử nghiệm tại nhà máy sản xuất (nếu có) sẽ không miễn trừ các nghĩa vụ và trách nhiệm mà nhà thầu phải thực hiện theo quy định tại hợp đồng. v) Đối với vật tư thiết bị (VTTB) sản xuất trong nước: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra có đầy đủ biên bản thí nghiệm xuất xưởng, tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng kèm theo. Kiểm tra sự phù hợp của các thông số kỹ thuật trên nhãn mác VTTB với tài liệu kỹ thuật và cam kết kỹ thuật trong hợp đồng

(hoặc trong HSMT, HSYC, bản yêu cầu báo giá, HSDT, HSDX, báo giá...). Kiểm tra bằng mắt, bằng các phương tiện đo đơn giản như thước kẹp, thước dây, cân...đảm bảo VTTB mới 100% (chưa qua sử dụng) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong hợp đồng.

- Kiểm tra sự đầy đủ các phụ kiện kèm theo (nếu có);

- Kiểm tra đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), có thể kiểm tra CO của các vật liệu, linh kiện nhập ngoại.

- Bên mua thành lập hội đồng nghiệm thu, để thực hiện nghiệm thu VTTB theo hợp đồng, tham gia chứng kiến thí nghiệm tại nhà sản xuất (Trường hợp nhà sản xuất có đủ cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm bên mua sẽ chứng kiến thí nghiệm tại nhà sản xuất; Trường hợp nhà sản xuất không đủ cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm bên mua sẽ yêu cầu nhà thầu/nhà sản xuất lấy mẫu mang đi thí nghiệm tại đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất (là đơn vị có chứng nhận đạt chuẩn phòng thí nghiệm và đủ thiết bị thí nghiệm đã được kiểm định theo quy định thử nghiệm độc lập...).

- Hội đồng nghiệm thu của chủ đầu tư tham gia chứng kiến thử nghiệm xuất xưởng tại nhà sản xuất đảm bảo VTTB đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu thử nghiệm quy định trong hợp đồng (hoặc trong HSMT, HSYC, bản yêu cầu báo giá, HSDT, HSDX, báo giá...). Việc tham gia chứng kiến thử nghiệm tại nhà sản xuất phải được thực hiện đối với nhóm VTTB cao thế và phụ kiện và nhóm VTTB trung thế và phụ kiện. Các nhóm VTTB khác các đơn vị quy định việc áp dụng hoặc không áp dụng tham gia chứng kiến thí nghiệm tại nhà sản xuất (phải được nêu rõ trong hợp đồng).

Thử nghiệm xuất xưởng tại nhà sản xuất có sự chứng kiến của chủ đầu tư và của đơn vị thử nghiệm độc lập hoặc được thực hiện bởi đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất (là đơn vị có chứng nhận đạt chuẩn phòng thí nghiệm và đủ thiết bị thí nghiệm đã được kiểm định theo quy định thử nghiệm độc lập...), toàn bộ chi phí do bên bán hàng chịu:

[ghi chú: nội dung này được thực hiện trên một số chủng loại VTTB như:

a. Nhóm VTTB cao thế và phụ kiện 110kV, 220kV:

+ Máy biến áp;

+ Cáp ngầm cao thế

+ Và các VTTB khác nếu được ghi trong hợp đồng.

b. Nhóm VTTB trung thế và phụ kiện 6kV-35kV:

+ Máy biến áp phân phối

+ Và các VTTB khác nếu được ghi trong hợp đồng]

vi) Đối với vật tư thiết bị nhập ngoại:

- Đối với VTTB nhập ngoại khi nghiệm thu cần kiểm tra có đầy đủ biên bản thí nghiệm xuất xưởng, tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng kèm theo (bản tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt). Kiểm tra sự phù hợp của các thông số kỹ thuật trên nhãn mác VTTB với tài liệu kỹ thuật và cam kết kỹ thuật trong hợp đồng (hoặc trong HSMT, HSYC, bản yêu cầu báo giá, HSDT, HSDX, báo giá...). Kiểm tra bằng mắt, bằng các phương tiện đo đơn giản như thước kẹp,

	<p>thước dây, cân... đảm bảo VTTB mới 100% (chưa qua sử dụng) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự đầy đủ các phụ kiện kèm theo (nếu có); - Kiểm tra đầy đủ chứng chỉ xuất xứ hàng hóa (CO-Certificate of Origin), chứng chỉ chất lượng do nhà chế tạo phát hành (CQ- Certificate of Quality and Quantity) của hàng hóa trong hợp đồng; <p>[Ghi chú: Đối với VTTB nhập ngoại chấp nhận chỉ kiểm tra biên bản thử nghiệm xuất xưởng của nhà sản xuất. Trường hợp cụ thể được quy định trong hợp đồng có thể chứng kiến thí nghiệm tại nhà sản xuất tại nước ngoài hoặc thử nghiệm mẫu tại đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất (là đơn vị có chứng nhận đạt chuẩn phòng thí nghiệm và đủ thiết bị thí nghiệm đã được kiểm định theo quy định thử nghiệm độc lập)</p> <p>vii)) Chi phí liên quan đến việc kiểm tra và chứng kiến thử nghiệm hàng hoá do Bên B chịu.</p> <p>Nếu việc chứng kiến thử nghiệm không diễn ra trực tiếp tại nơi sản xuất thì chi phí này sẽ được hai bên thống nhất khấu trừ bằng biên bản khi thanh toán hợp đồng.</p> <p>x) Hồ sơ, chứng từ tiếp nhận và nghiệm thu hàng hóa: tuân thủ theo văn bản quản lý kỹ thuật của EVN và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.</p> <p>(Ghi chú: Hiện tại là Quyết định 1184/QĐ-EVN ngày 31/8/2021)</p> <p>Trường hợp hàng hoá nhận được không phù hợp với những quy định của hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng và/hoặc nhà thầu sẽ có trách nhiệm cung cấp miễn phí hàng hoá khác cùng với các thủ tục cần thiết để thay thế những hàng hoá không phù hợp đó, trong vòng ... ngày (Chủ đầu tư điền ngày phù hợp với yêu cầu từng loại VTTB và gói thầu) sau khi nhận được khiếu nại của chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ hoàn trả lại số hàng hoá không phù hợp đó theo yêu cầu và bằng chi phí của nhà thầu.</p> <p>Trong trường hợp nhà thầu không cung cấp hàng hóa thay thế theo quy định nêu trên thì chủ đầu tư có quyền mua hàng của đơn vị khác để thay thế theo đúng loại hàng hoá ghi trong hợp đồng và nhà thầu phải trả khoản tiền chênh lệch và các chi phí liên quan nếu có.</p> <p>viii)- Trong thời gian bảo hành, nếu phát hiện hàng hóa đang sử dụng có dấu hiệu hư hỏng hoặc kém chất lượng, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra hoặc thử nghiệm lại tại một đơn vị thử nghiệm độc lập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp đơn vị thử nghiệm độc lập do Chủ đầu tư chọn xác định hàng hóa không đủ chất lượng theo điều kiện của hợp đồng đã ký hoặc do lỗi của Nhà thầu, tùy theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải bồi thường phần giá trị hàng hóa không đủ chất lượng trên hoặc đổi lại toàn bộ hàng hóa đạt chất lượng theo quy định của hợp đồng và bồi hoàn cho Chủ đầu tư mọi chi phí liên quan, kể cả việc tháo dỡ, vận chuyển, ... hàng hóa do Chủ đầu tư đã lắp đặt.
E-ĐKC 22	<p>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ áp dụng phạt vi phạm hợp đồng.

	<p>- Chỉ áp dụng bồi thường thiệt hại.</p> <p>- Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</p> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 0,5 %/tuần giá trị phần hàng hóa giao chậm hoặc phần dịch vụ liên quan hoàn thành chậm cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng”.</p> <p>Trường hợp hàng hóa không đảm bảo tiến độ hoặc chất lượng cam kết gây thiệt hại cho chủ đầu tư, chủ đầu tư sẽ xem xét và yêu cầu nhà thầu bồi thường thiệt hại gây ra do lỗi của nhà thầu.</p> <p>Trường hợp hàng hoá không đảm bảo chất lượng đã cam kết, Bên A có quyền từ chối nhận hàng hoá.</p> <p>Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư toàn bộ các thiệt hại thực tế và gián tiếp phát sinh do lỗi, vi phạm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng</p>
<p>E-ĐKC 23.3</p>	<p>- Thời hạn bảo hành:</p> <p>Đối với toàn bộ hàng hóa của gói thầu: tối thiểu 24 tháng^(*) kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc tối thiểu 30 tháng^(*) kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước⁽³⁾.</p> <p>Đối với tấm Pin 615WWp: tối thiểu 114 tháng^(*) kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc tối thiểu 120 tháng^(*) kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước⁽³⁾.</p> <p>Nếu hàng hoá phải sửa chữa hay thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho hàng hoá được sửa chữa hay thay thế sẽ được tính kể từ ngày Bên A chấp nhận hàng hoá sửa chữa hoặc thay thế đó.</p> <p><i>(*)</i>: Chủ đầu tư điền cho phù hợp với số liệu quy định trong chương III E-HSMT. Khi ký hợp đồng : ghi theo cam kết của nhà thầu trong E-HSMT</p> <p>- Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Trạm biến áp E1.20 Thanh Xuân, E1.25 Mỹ Đình, E10.9 Xuân Mai, E1.44 Sơn Tây, E10.6 Phúc Thọ, E1.54 Hòa Lạc, E1.39 Thanh Oai, E10.2 Vân Đình, E10.4 Tía, E1.21 Nhật Tân, E1.40 Tây Hồ, E1.47 Long Biên, E1.2 Gia Lâm, E1.8 Yên Phụ</p> <p>- Giá trị Bảo hành:</p> <p>Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc trong vòng 15 ngày kể từ ngày giao hàng (phù hợp với mục (3) ở trên) và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ</p>

bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng.

Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc kể từ ngày giao hàng (phù hợp với mục (3) ở trên) đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.

Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.

Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.

Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.

[Đối với máy biến áp: Thời gian hiệu lực của bảo lãnh bảo hành là 3 năm]
- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành:

Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra, khắc phục các hư hỏng, khuyết tật trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên Mua.

Trường hợp quá thời gian quy định nêu trên, Bên B không tiến hành khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế các hư hỏng, Bên Mua sẽ chủ động tiến hành sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, khuyết tật của hàng hoá hoặc thay thế hàng hoá. Bên B chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật của hàng hoá hoặc việc sửa chữa, thay thế hàng hoá.

Nếu hàng hoá phải sửa chữa hay thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho hàng hoá được sửa chữa hay thay thế sẽ được tính kể từ ngày Bên Mua chấp nhận hàng hoá sửa chữa hoặc thay thế đó.

	<p>- Trường hợp quá thời gian bảo hành quy định nêu trên, Bên B cam kết phối hợp với Bên A tiến hành kiểm tra, khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế các hư hỏng của hàng hóa.</p>
E-ĐKC 27.7 (d)	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 50% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>